

Hành Trình Về Thời Đại
HÙNG VƯƠNG DỰNG NƯỚC
Lê Văn Hảo

CHƯƠNG XVI
BẢN ANH HÙNG CA DỰNG NƯỚC XÂY THÀNH CHỐNG NGOẠI XÂM
CỦA VUA THỰC AN DƯƠNG

VỀ THĂM LẠI MẢNH ĐẤT CỔ LOA XƯA CŨ

Cách thủ đô Hà Nội không đầy 20 ki-lô-mét, mảnh đất Cổ Loa lịch sử hiện ra trước mắt ta với những ruộng lúa xanh rờn, những dải đồi đất màu son nhạt trông trám, trâu, mít, cau, chè, những khúc thành cổ bị thời gian phá huỷ, mưa nắng xói mòn, với cỏ dại, cây hoang thấp bé bao phủ.

Qua cầu Sa và ngôi miếu nhỏ thờ thần Rùa Vàng là đến chợ Sa họp một tháng sáu phiên đông vui rộn rịp. Quá cửa thành phía Nam và xóm Chợ là xóm Chùa. Không khí cổ kính bao trùm toàn bộ khu di tích lịch sử với mái đình Cổ Loa cong vút và am Mị Châu con gái vua Thục. Trong am thờ một hòn đá na ná như pho tượng cụt đầu, cách am không xa là đền Thượng thờ vua Thục xây dựng trên một gò đất, nhìn ra phía trước đền thấy hồ sâu hình bán nguyệt, giữa hồ là giếng Ngọc, nơi Trọng Thủy đã trâm mình vì đau khổ không tìm thấy Mị Châu và thấy sự giả dối của mình đã giết chết người vợ yêu.

Nhân dân Cổ Loa mở hội đền vào mùng 6 tháng giêng để tỏ lòng tôn kính vị anh hùng dựng nước Âu Lạc. Tục ngữ địa phương có câu : " Chết bỏ con cháu, sống không bỏ mùng sáu tháng giêng ". Ngày xưa hội đền kéo dài từ mùng 6 đến 18 tháng giêng với sự tham gia của 7 xã quanh vùng. Nay hội đền không còn tấp nập như xưa nhưng khách tham quan Cổ Loa hầu như không ngày nào vắng. Từ già đến trẻ, từ em học sinh đến nhà nghiên cứu, từ khách trong nước đến khách nước ngoài ai ai cũng thích thú hành hương về mảnh đất cổ kính gọi lại những kỷ niệm bi đát mà hào hùng về một giai đoạn lịch sử đầy biến động, kỷ niệm về bi kịch mất nước đầu tiên của nhân dân Việt cổ, một trong những bi kịch mất nước xưa nhất trong lịch sử loài người.

Các cụ già ở Cổ Loa gọi làng mình bằng cái tên cổ kính của nó là chạ Chủ, gọi cánh đồng Cổ Loa là cánh đồng Chủ, thành Cổ Loa là thành Chủ, vua Thục An Dương là vua Chủ, đền Thượng thờ vua là đền Chủ và ngày hội mùng 6 tháng giêng là hội đền Chủ. Cám ơn các vị bô lão ấy đã giúp chúng ta tìm ra được từ nguyên của địa danh Cổ Loa . Dựa trên phương pháp của ngữ âm học lịch sử, chúng ta biết rằng Chủ xưa đọc là Trủ, mà trước thế kỷ XVIII, âm tr trong tiếng Việt cũng đọc là bl hay kl. Vậy Chủ hay Trủ đã được đọc là

Blũ hay Klũ, từ đó nó được phiên âm chữ Hán là Khả Lũ, rồi được đổi thành Kim Lũ, được đọc là Kẻ Chủ, Kẻ Lũ và cuối cùng là Cổ Loa (2) .

Cách đây khoảng hơn hai nghìn năm, khi nước Văn Lang còn đang cường thịnh ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ thì ở phía đông bắc nước đó nổi lên một liên minh bộ lạc của người Âu Việt mà điểm trung tâm là miền đồng bằng phì nhiêu Cao Bằng (tỉnh Cao Bằng ngày nay). Nếu người Lạc Việt của nước Văn Lang là tổ tiên của người Việt, người Mường thì người Âu Việt chính là tổ tiên người Tày, người Nùng ngày nay. Vào buổi bình minh của lịch sử, sự phân hoá các tộc người còn chưa thật rành rẽ, và sự hợp nhất giữa các bộ tộc gần nhau về địa vực, dòng máu, trình độ phát triển văn hoá vật chất và tinh thần là một nhu cầu tất yếu, nhất là trước nguy cơ bành trướng và xâm lược đến từ phương Bắc. Đó là cơ sở của sự hợp nhất giữa hai liên minh bộ lạc Lạc Việt, Âu Việt và sự ra đời của nước Âu Lạc.

Âu và Lạc đều cùng nòi giống Việt, lãnh thổ của hai bộ tộc nằm cạnh nhau. Truyền thuyết Việt về bố Rồng ở miền biển cưới mẹ Âu ở miền núi hay truyền thuyết Mường về chàng cá lầy nàng hươu sao phản ánh sự tiếp xúc và mối quan hệ gắn bó lâu đời giữa người Lạc Việt với người Âu Việt. Âu giữ rừng vàng, Lạc coi bể bạc. Lạc giúp Âu sản phẩm miền xuôi : lúa, gạo, cá mú, ngọc trai, muối...Âu đổi cho Lạc sản phẩm của núi rừng : kim loại, ngà voi, sừng tê, gỗ quý...Âu cũng chế tạo đồ đồng thau, cũng canh tác nông nghiệp, cũng có tục cắt tóc, xăm mình, nhuộm răng, ăn trầu như Lạc. Giữa hai bộ tộc có giao lưu kinh tế, văn hoá, hôn nhân nhưng cũng không tránh khỏi xung đột, lấn át nhau. Vào nửa đầu thế kỷ III trước Công nguyên, Thục Phán được cử làm thủ lĩnh liên minh bộ tộc Âu Việt ở vùng Việt Bắc và tìm cách phát triển thế lực xuống miền nam và đông nam thuộc địa bàn thống trị của vua Hùng.

Việc Thục Phán cầu hôn với con gái vua Hùng thứ 18 có thể là một mưu mẹo để sát nhập nước Văn Lang vào địa bàn Âu Việt nhân sự suy yếu của vua Hùng. Cuối cùng, người thủ lĩnh trẻ tuổi và tài giỏi là Thục Phán đã phá nhiều đạo quân tiến đánh kinh đô nước Văn Lang, đánh đổ triều Hùng, dựng lên nước mới là Âu Lạc gồm đất đai người Âu ở phía Bắc và đất đai người Lạc ở phía Nam rồi dời đô từ vùng đồi núi xuống miền đồng bằng Cổ Loa, khẳng định ý chí, niềm tin và quyết tâm của nhân dân Âu Lạc giữ vững nền độc lập của mình.

Sự thống nhất giữa hai lãnh thổ và hai bộ tộc đã làm nên sức mạnh mới, đã nâng cao ý thức dân tộc của người Việt cổ. Âu Lạc ra đời là sự kế tục và phát triển trên một mức cao hơn quốc gia Việt Nam đầu tiên.

THÀNH CỔ LOA, MỘT KỲ CÔNG KỸ THUẬT QUỐC PHÒNG CỦA NHÂN DÂN

ÂU LẠC

Truyền thuyết dân gian Cổ Loa kể rằng ban đầu vua Thục định đóng đô ở chạ Tó, nay là xã Uy Nỗ cách Cổ Loa một quả gò gọi là gò Vua. Nhưng bầy chó săn của vua cứ chạy mãi sang phần đất chạ Chủ, vua sang bên ấy thấy cả một phong cảnh kỳ thú hiện ra trước mắt : dòng Hoàng Giang uốn lượn, mạch đất cao ráo với nhiều sông đất tựa như những con rồng uốn khúc đổ dồn xuống trung tâm chạ Chủ. Vua bàn bạc với tướng Cao Lỗ rồi quyết định dời đô về chạ Chủ.

Ý đồ của vua là xây dựng nên một nơi đô hội giữa trung tâm đất nước, đồng thời là một pháo đài phòng ngự, một thành lũy chống ngoại xâm. Quan sát nghiên cứu thành Chủ, người ta có thể khẳng định đây là một công trình kiến trúc quân sự vĩ đại, được thiết kế và qui hoạch rất chu đáo, hợp lý và sáng tạo trên cơ sở triệt để lợi dụng thế đất, đồi gò, sông đầm... Có lẽ hàng vạn dân công đã được huy động để xây thành.

Theo lời kể của dân gian, đền Thượng Cổ Loa được xây dựng ngay trên nền cung điện cũ của vua Thục, đình được xây dựng trên điện ngự triều, bên cạnh cung cấm có vườn thượng uyển và hồ sen, nay là khu vực xóm Lan Trì. Bao bọc khu cung cấm là một toà thành được gọi là thành nội cao 5 m, mặt trên rộng từ 6 đến 12 m, chân choãi rộng từ 20 đến 30 m, chung quanh có hào sâu và rộng cho thuyền lớn đi lại được. Ở bốn góc thành và rải rác trên mặt thành đắp những ụ hỏa hồi, từ đây quân của vua Thục bắn xuống bọn giặc ngoại xâm.

Bên ngoài khu vực của vua và hoàng hậu là khu vực của các quan văn võ. Vua cho đắp một toà thành trung dài hơn 6 km. Quan lại và quân đội đóng trong khu đất giữa thành nội và thành trung, quanh thành cũng hào sâu rộng khơi nước Hoàng Giang và đầm Cỏ chảy vào. Ở xóm Vang ngày nay còn có một khu vực gọi là Vườn thuyền.

Ngoài thành trung là thành ngoại dài 8 km mở ra 4 cửa : cửa nam, cửa bắc, cửa tây nam và cửa đông. Trên 3 vòng thành khép kín có cả thảy 72 ụ hỏa hồi, những nơi vừa dùng để đốt lửa báo hiệu có giặc, vừa dùng để bắn tỉa. Truyền thuyết dân gian cho biết ban đầu có tiên giúp vua xây thành : đêm đêm khi bốn bề yên tĩnh, từ trên không trung xuất hiện hàng vạn nàng tiên đẹp như hoa, thướt tha như liễu tới tụ họp trên cánh đồng làng Tiên Hội cạnh kinh đô để cùng nhau gánh đất xây thành giúp vua. Nhưng rồi tinh lợn sề, tinh gà trắng cứ quấy phá mãi, thành đắp rồi lại đổ, cứ thế trong 18 năm ròng.

Giữa lúc ấy thần Rùa Vàng xuất hiện giúp vua xây thành vững chắc, lại tặng vua chiếc móng kỳ diệu để chế chiếc nỏ thần trăm phát trăm trúng. Thần thật ra là một người anh hùng văn hoá Việt cổ đã sáng suốt chỉ ra nguyên nhân thực sự của tai nạn đổ thành và cách thức để chấm dứt nó. Người Âu Lạc lần đầu tiên xây thành ở đồng bằng chưa có kinh

nghiệm, thành đắp càng cao sức lún càng nhiều, vào mùa mưa lũ càng dễ sụt lở. Và thần Rùa Vàng chẳng qua là sự thần thánh hoá óc thông minh sáng tạo của con người lao động. Qua thực tế đắp thành, trải bao lần thất bại, người Âu Lạc phát hiện được rằng đắp thành trên nền đất úng lầy thì phải kê đá tảng mới chống được sụt lở. Vấn đề kỹ thuật xây thành đã được giải quyết, một kỹ thuật kiến trúc mới đã được phát minh (2). Đá tảng được đánh đồng to như núi, đổ xuống các chân thành, rải thành hàng thành lớp, tạo nên những kê đá vững chắc dưới chân thành, kể cả những mảnh gạch, mảnh ngói, đầu ngói vỡ, mảnh khuôn giềng, phế phẩm của những lò gạch ngói, lò bát cũng được tận dụng để rải dưới chân thành và kê vào giữa các lớp đất đắp thành.

Cuối cùng thành đắp thành công, cao chót vót, đứng sừng sững hiên ngang trước giông tố bão lụt, thể hiện tài năng sáng tạo của người Âu Lạc về kỹ thuật quốc phòng, về khoa học và nghệ thuật quân sự. Thành là một công trình phòng ngự kiên cố, vừa là căn cứ bộ binh lợi hại vừa là căn cứ thủy quân quan trọng chung đúc hai truyền thống lớn về tài năng quân sự Việt cổ : truyền thống thạo cung nỏ, giỏi xây thành của người Âu Việt và truyền thống thạo thủy chiến, giỏi dùng thuyền của người Lạc Việt.

Truyền thuyết dân gian đã phần nào đồng hoá thần Rùa Vàng với tướng quân Cao Lỗ, một tướng giỏi, một công thần khai quốc của vua Thục. Dân gian kể rằng chính ông đã khuyên An Dương dời đô từ vùng trung du về xuôi, chính ông đã giúp vua chọn đất làng Chu làm kinh đô, chính ông đã cùng vua thiết kế qui hoạch xây dựng thành Cổ Loa. Ông được vua tín nhiệm cử giữ cửa thành phía Bắc, nơi xung yếu vào bậc nhất của Cổ Loa. Cũng chính ông đã phát minh ra nỏ liên thanh bắn một lần hàng chục phát, ông đã sai dựng gò Đống bản, gò Pháo đài dạy cho một vạn quân sĩ tập bắn nỏ. Vua An Dương thường đứng trên đài Ngự Xạ (góc đông bắc ngoài thành nội) xem Cao Lỗ huấn luyện quân sĩ bắn nỏ. Vua còn cử Lạc Hầu trấn giữ cửa Đông, chỉ huy đoàn thuyền chiến thường xuyên đậu trong khu vực Đàm Cả và Vườn Thuyền, từ đó có thể toả ra vận động khắp 3 vòng hào của thành nội, thành trung và thành ngoại phối hợp với quân sĩ đóng trên lũy thành mà đánh địch. So sánh với những thành quách ở Đông Tây đương thời, thành vua Chu thật là lợi hại vào bậc nhất, bố trí thật chu đáo và khoa học, niềm tự hào của lịch sử kiến trúc quân sự Việt Nam (3).

CUỘC KHÁNG CHIẾN VĨ ĐẠI CHỐNG TÀN, CHỐNG TRIỆU CỦA NHÂN DÂN ÂU LẠC

Nhà Tàn, đứng đầu là Tàn Thủy Hoàng, con người " cứng rắn, khắc bạc, tự đắc " (4), đầy tham vọng bành trướng đế quốc chủ nghĩa, sau khi đã thống nhất toàn Trung Quốc (năm 221 trước công nguyên) đã phát nửa triệu quân xâm lược phương Nam trong đó có nước

Âu Lạc.

Cuộc xâm lược qui mô lớn của nhà Tần, và tiếp ngay sau đó cuộc xâm lược của nhà Triệu mà nhân dân Việt cổ đã anh dũng chống lại, cho thấy rằng sự xâm lược của phong kiến phương Bắc là có hệ thống.

Quân Tần tiến công ồ ạt, dần dần chiếm lấy hầu hết đất đai của các tộc Bách Việt ở phía nam sông Dương Tử (Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu). Nhưng đến khi chúng đi sâu vào đất nước Âu Lạc thì bị chống cự mãnh liệt. Người Việt cổ, cùng nhân dân các tộc khác, tạm rút vào rừng, tổ chức lực lượng kháng chiến, cử người tài giỏi lên làm tướng và tiến hành đánh du kích ban đêm. Một trong những người tài giỏi đó chính là vua Thục An Dương, theo lời kể của truyền thuyết dân gian. Cuộc kháng chiến của người Việt cổ kéo dài hàng chục năm và đã làm tiêu hao hàng chục vạn quân Tần. Chủ tướng của giặc là Đồ Thư cũng phải đền tội ác. Chính nhà sử học Trung Quốc nổi tiếng Tư Mã Thiên cũng đã thừa nhận sự thất bại ê chề của quân xâm lược Tần :

" Lúc bấy giờ nhà Tần ở phía bắc thì mắc họa với người Hồ, ở phía nam thì mắc họa với người Việt. Đóng binh ở đất vô dụng, tiến không được, thoái cũng không xong. Trải hơn 10 năm, đàn ông phải mặc áo giáp, đàn bà phải chuyên chở, khổ không sống nổi, người ta thất cổ tự tử trên cây dọc đường, người chết trông nhau. Kịp khi Tần Thủy Hoàng mất thì cả thiên hạ nổi lên chống " (4)

Vào năm 207 trước công nguyên, một viên quan lại của Nhà Tần là Triệu Đà chiếm ba quận Nam Hải, Quế Lâm và Tượng, lập nước Nam Việt, xưng vương rồi nhiều lần phát quân xâm lược hòng thôn tính nước Âu Lạc. Sử cũ cho biết, trong các cuộc xâm lược đầu tiên của Triệu Đà, toàn bộ những mũi tiến quân của y đến núi Tiên Du, đến vùng Vũ Ninh (nay thuộc các huyện Tiên Sơn, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) đều bị bẻ gãy.

Truyền thuyết dân gian kể chi tiết hơn : Trước họa xâm lăng, hàng vạn tráng sĩ Âu Lạc dưới sự chỉ huy tài giỏi của các tướng Cao Lỗ, Nồi Hàu, ông Đống và ông Vực (con của Nồi Hàu), tiến về phía núi Tiên Du nghênh chiến với quân xâm lược Triệu bằng cung nỏ khoẻ, tên đồng sắc tẩm thuốc độc, tên bắn ra như mưa, giặc chết lãn như rạ. Quân Triệu thua to và tên vua nước Nam Việt xảo trá quỷ quyệt là Triệu Đà biết không thể thắng nổi Âu Lạc bằng hành động quân sự nên giả vờ cầu hoà với vua Thục, và An Dương chủ quan nhẹ dạ đã chấp thuận lời cầu hoà của hắn. Người đời nay lấy làm khó hiểu tại sao vua Thục đã không phát huy chiến thắng và quét sạch quân thù ra khỏi bờ cõi Âu Lạc mà lại tin tưởng một cách vội vã vào những lời lẽ hoà bình của Triệu Đà, cho phép y đóng quân ở lại vùng Vũ Ninh và nhường cho y một phần đất nước từ Vũ Ninh trở lên phía bắc. Ý chí xâm lược của Triệu Đà chưa bị bẻ gãy, tham vọng bành trướng của y sẽ không ngừng lại ở

biên giới tạm thời đó. Sơ hở đầu tiên của vua Thục là ở tính hiếu hoà và sự khoan nhượng dễ dãi mà hậu quả khốc hại sẽ không thể nào lường nổi !

BI KỊCH MẤT NƯỚC VÀ BI KỊCH TÌNH YÊU

Lợi dụng sơ hở của vua Thục, Triệu Đà sai con trai là Trọng Thủy sang hàng phục An Dương, An Dương thiếu cảnh giác gả con gái là Mị Châu cho Thủy, được ở rể bên nước Âu Lạc, theo phong tục của người Việt cổ.

Theo truyền thuyết dân gian, tướng quân Cao Lỗ đã khăng khải can ngăn vua Thục không nên gả con gái cho con trai kẻ thù. Cao Lỗ đã sáng suốt chỉ cho vua thấy Triệu Đà chỉ mượn cơ cầu hôn để dò xét tình hình, học cho được nghề cung nỏ của dân ta rồi thừa cơ hội cướp nước ta thôi. Nồi Hàu và hai con trai cũng khuyên can vua nhưng An Dương không nghe. Nồi Hàu bỏ về ở ẩn. Còn Cao Lỗ ngày càng bị vua đối xử bạc bẽo. Nghe lời đường mật xúc xiểm của Trọng Thủy, Mị Châu xin cha đuổi Cao Lỗ ra khỏi kinh thành. Người công thần, vị tướng tài giỏi bậc nhất của triều đình Âu Lạc bỏ đi, nhấn lại vua :

- Giữ được nỏ thần thì giữ được thiên hạ, mất nỏ thần thì mất thiên hạ.

Mị Châu bị ảo tưởng tình yêu, bị sự lừa phỉnh làm cho mù quáng. Nàng đã nhẹ dạ đến vô ý thức, đã tiết lộ bí mật quốc gia về vũ khí, hệ thống phòng thủ của thành Cổ Loa cho Trọng Thủy. Một vài lạc tướng ở các địa phương bị y mua chuộc. Trước khi trốn về nước, y còn lợi dụng tình cảm chân thật mà quá đỗi ngây thơ của Mị Châu, đánh lừa nàng một lần nữa :

. Tình vợ chồng không thể quên nhau, nghĩa cha con cũng không nỡ bỏ. Tôi về thăm cha mẹ, nếu hai nước có thất hảo khiến bắc nam cách biệt, tôi sang tìm nàng thì dùng vật gì làm tín hiệu

Mị Châu đáp :

- Thiếp là đàn bà, gặp cảnh chia ly, tình khôn kể xiết. Thiếp có áo lông ngỗng thường mặc trên mình. Đến lúc bấy giờ sẽ rắc lông ngỗng ở ngã ba đường đánh dấu những chỗ thiếp qua.

Trốn được về Nam Việt, Trọng Thủy báo cáo tình hình Âu Lạc cho Triệu Đà biết. Y dạy cho quân sĩ Nam Việt phép chế nỏ tài tình của Âu Lạc. Như thế là ưu thế kỹ thuật quân sự của Âu Lạc đã mất. Các tướng tài giỏi của Âu Lạc đã bỏ đi hay bị truất. Vua An Dương đã già yếu lại còn chủ quan, y vào thành cao, nỏ quý.

Mùa xuân năm 179, quân Triệu ồ ạt tiến công Âu Lạc, bẻ gãy các mũi chống cự của quân Thục và cuối cùng chiếm được thành Chủ. Vua An Dương để Mị Châu ngồi sau mình ngựa cùng chạy về phía nam. Trọng Thủy nhận ra dấu lông ngỗng Mị Châu rắc trên đường, đuổi theo ráo riết. Vua chạy đến bờ biển vùng Diễn Châu (Nghệ An) thì cùng đường. Tiếng nói của nhân dân, qua sự phản ánh hư ảo của lời thần Rùa Vàng, như quát vào tai vua :

- Kẻ ngồi sau ngựa là giặc đấy !

Vua quay lại thấy Mị Châu vẫn đang ngây thơ bứt lông ngỗng ở áo rắc xuống đường. Vua tuốt gươm toan chém. Mị Châu chỉ kịp nói :

- Vì nhẹ dạ cả tin, bị người đánh lừa chứ con không có lòng phản hại cha. Nếu có tội, chết đi, con sẽ biến thành tro bụi, nếu sau trước vẫn một lòng trung kính với cha thì con sẽ hoá đá, hoá ngọc để rửa sạch mối nhục thù !

Vua chém đầu Mị Châu. Rồi Rùa Vàng rẽ nước đưa vua xuống biển Đông. Cơ đồ nhà Thục đã " đắm biển sâu " Ở Diễn Châu ngày nay, cạnh đường quốc lộ số một, một ngôi đền lớn thờ vua An Dương vẫn còn trên núi Mộ Dạ, xưa vốn là một khu rừng đầy chim công. Đó là đền Công (thổ ngữ vùng Nghệ An đọc *cong* thành *cuông*). Tương truyền đây là nơi An Dương đi vào biển. Máu Mị Châu chảy xuống biển, trai sò ăn đều biến thành hạt châu. Quân Triệu kéo đến không thấy bóng vết gì, chỉ còn lại xác Mị Châu mà thôi.

Ý NGHĨA CỦA TRUYỀN THUYẾT AN DƯƠNG - MỊ CHÂU

Qua truyền thuyết, nhân dân ta muốn ghi lại một giai đoạn oanh liệt, những kỳ công rực rỡ vào cuối thời dựng nước, muốn ca ngợi sức mạnh của tổ tiên, của non sông đất nước Việt cổ hào hùng bất khuất, ca ngợi những người dân Âu Lạc đã xây thành chế nỏ, anh dũng chống ngoại xâm. Và cũng qua truyền thuyết, nhân dân ta giải thích sự bại trận và lí do mất nước. Vua An Dương thất bại, cơ đồ nhà Thục chìm đáy biển không phải vì quân địch mạnh, có vũ khí lợi hại hơn ta ; An Dương thua chỉ vì nhẹ dạ, chủ quan, tự mãn.

An Dương và Mị Châu để lại cho đời sau một bài học lịch sử đau xót nhưng không bi lụy. Để xây dựng nước nhà, đoàn kết nội bộ, chống ngoại xâm thắng lợi, không nên ỷ vào vũ khí, vào phòng ngự, dù là nỏ quý thành cao, mà phải luôn luôn cảnh giác với kẻ thù, phải nghe theo ý dân, lòng dân (mà tướng Cao Lỗ là tiêu biểu). An Dương đã mắc mưu kẻ địch vì quá hiếu hoà, cầu an. Ông đã không dựa vào dân, đã lấy thiên hạ làm của riêng, đã đặt tình gia đình và lợi ích dòng phái lên trên nghĩa quốc gia, lên trên lợi ích dân tộc, gây nên thảm cảnh nước mất nhà tan !

Cái chết của Mị Châu là một hình thức phê phán nghiêm khắc của nhân dân về tội lỗi tày trời của nàng đối với Tổ quốc, với dân tộc, nhưng nhân dân dành cho Mị Châu lòng thương cảm sâu xa đối với bản chất ngây thơ, trong trắng, với những khát vọng yêu thương chính đáng của người con gái Việt cổ đã lỡ lầm...

Còn vua Thục vì chủ quan, mất cảnh giác nên thất bại, nhưng trước sau vua vẫn là một vị anh hùng dân tộc đã từng lãnh đạo nhân dân Việt cổ đánh Tần đuổi Triệu, lập nên những chiến công oanh liệt. Và trong quan niệm nhân dân, *người anh hùng dân tộc không bao giờ chết* ; Rùa Vàng đã rẽ nước đưa vua Thục xuống biển Đông nơi mà Bồ Rông, tổ tiên huyền thoại của dân tộc đã đến trước tự nghìn xưa...

(1) Theo *Văn hiến thông khảo* của Mã Đoan Lâm

(2) Theo sự nghiên cứu của nhà sử học Trần Quốc Vượng

(3) Trần Quốc Vượng, *Trên mảnh đất Cổ Loa lịch sử*, sđ Văn hoá thông tin Hà Nội xb, 1970, trang 43 – 65

(4) Theo Tư Mã Thiên, *Sử Ký*

Hết **Chương XVI**, Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc-hvdm/>